

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/DSST

Ngày: 10/3/2026

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Nhân; Bà Phạm Xuân Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXX-ST ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Mộng Dung, sinh ngày 08/10/1984, căn cước 089184024576; nơi cư trú: tổ 10, ấp Tân Phú, xã Cù Lao Giêng, tỉnh An Giang. Có đơn xin mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Quốc Nam, luật sư - chi nhánh công ty luật A-T – Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ, địa chỉ: khóm Mỹ Hòa, xã Long Điền, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp Trung, xã Cù Lao Giêng, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nên vào năm 2020 bà Hạnh đến nhà vay số tiền 400.000.000đồng nhưng bà không nhớ ngày tháng, mục đích khi vay kinh doanh mua bán, khi vay không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay 14 ngày trả (đến ngày 10/5/2020), đến hạn bà Hạnh không trả, bà có đến gặp bà Hạnh nhiều lần yêu cầu trả số tiền 400.000.000đồng nhưng bà Hạnh không trả. Nay bà yêu cầu bà Hạnh trả số tiền 400.000.000đồng, bà yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 10/5/2020 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Hạnh vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị hội đồng xét xử công nhận hợp đồng vay tài sản giữa bà Dung và bà Hạnh, buộc bà Hạnh trả cho bà Dung số tiền vốn 400.000.000 đồng và lãi theo quy định từ ngày 10/5/2020 cho đến khi xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết: đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay cho nguyên đơn là 400.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư trú tại xã Cù Lao Giêng, tỉnh An Giang. Căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 11 thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Hạnh trả tiền nợ vay 400.000.000 đồng. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là biên nhận nợ do bà Nguyễn Thị Bích Hạnh ký tên. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bà Hạnh vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào nội dung của Biên nhận nợ thì có đủ cơ sở để xác định bà Hạnh có vay của bà Dung số tiền là 400.000.000 đồng.

2.1. Xét thấy, hợp đồng vay tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với Điều 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do bà Hạnh vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Hạnh trả số tiền 400.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

2.2. Đối với yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi đối với số tiền vốn vay 400.000.000 đồng. Khi vay các bên không thỏa thuận lãi suất nên được tính 10%/năm theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự với thời gian từ ngày 10/5/2020 đến nay 10/3/2026 là 5 năm 10 tháng. Số lãi được tính như sau:

$400.000.000 \text{ đồng} \times 10\% / \text{năm} \times 5 \text{ năm}, 10 \text{ tháng} = 233.333.300 \text{ đồng}$. Tổng cộng vốn, lãi là $400.000.000 \text{ đồng} + 233.333.300 \text{ đồng} = 633.333.300 \text{ đồng}$, buộc bà Hạnh trả 633.333.300 đồng cho bà Dung.

[3] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; 35; 39; 144; 147; 217; 227; 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Công nhận hợp đồng vay tài sản giữa bà Võ Thị Mộng Dung với bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mộng Dung.

Buộc bà Nguyễn Thị Bích Hạnh có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Mộng Dung số tiền vốn 400.000.000 đồng và lãi là 233.333.300 đồng. Tổng cộng 633.333.300 đồng.

Án phí DSST: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh phải chịu là 29.333.300 đồng.

Bà Võ Thị Mộng Dung không phải chịu án phí, hoàn lại số tiền tạm ứng đã nộp là 10.000.000 (mười triệu) đồng theo biên lai thu số 0009655 ngày 21/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 11;
- VKSND khu vực 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình